

Đại dịch COVID-19 đã biến sự chia tách có chủ ý giữa Mỹ và Trung Quốc thành sự tan vỡ đầy hỗn loạn. Quá trình này đã được thúc đẩy bởi hệ thống công nhận của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và chủ nghĩa dân tộc của Tổng thống Mỹ Donald Trump.



Tám đời Tổng thống Mỹ kế tiếp nhau đã theo đuổi chính sách can thiệp vào Trung Quốc, dù đôi lúc bất gián đoạn. Đây là một kế hoạch đáng kinh ngạc và tính tiếp nối chính sách. Cách tiếp cận này ra đời vào năm 1972, khi Tổng thống Mỹ khét tiếng chống Cộng Richard Nixon và Cố vấn an ninh quốc gia của ông, Henry Kissinger, lên đường tới Bắc Kinh với một đề xuất có khả năng làm thay đổi cuộc chơi: Mỹ và Trung Quốc nên chấm dứt tình trạng thù địch kéo dài hàng thập kỷ của hai bên.

việc liên minh với nhau chống lại Liên Xô. Nhưng Nixon đã tuyên bố với Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai, người từng bạn cũ Ngoại trưởng Mỹ John Foster Dulles tại buổi gặp gỡ tại hội nghị Geneva năm 1954: “Nếu hai dân tộc chúng ta là kẻ thù của nhau, thì tương lai của thế giới này quyết sẽ rất tăm tối”. Ông tiếp tục nhấn mạnh rằng hai nước vẫn có lợi ích chung dù có nhiều khác biệt, và rằng trong khi không thể xóa bỏ những cách tạo nên sự khác biệt đó thì hai nước vẫn có thể tìm cách thu hẹp nó, để có thể ngồi lại với nhau. Nixon đưa ra kết luận hùng hồn rằng thế giới sẽ theo dõi bước đi tiếp theo của hai nước.

Giờ đây, thế giới mất lòng nể đang đổi theo bước đi của Mỹ và Trung Quốc, những kẻ đã sớm dự đoán kết quả ngược lại. Hai cường quốc lớn từng nhấc gậy xích lại gần nhau thì hiện tại lại tách xa nhau – do hoạt động chính trị của hai nước liên danh COVID-19 bùng phát trên phạm vi toàn cầu. Họ từng từng cùng nhau của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và chủ nghĩa dân tộc của Tổng thống Mỹ Donald Trump đã thúc đẩy quá trình chia tách diễn ra. Nhưng khi nước này tìm cách để lợi cho nước kia về cuộc khủng hoảng COVID-19, trong lúc thế giới nhận thấy rõ ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu và khi nước này bắt đầu thông qua luật, và khi trật tự toàn cầu thay đổi về mặt kiến tạo, thì Trung Quốc và Mỹ đang ngày càng xa nhau.

Trước khi Trump lên nắm quyền, dẫu là sự dấn dặt của Washington, thế giới đã mở rộng hợp tác với Trung Quốc, đặc biệt là trong những năm sau khi Mao Trạch Đông qua đời vào năm 1976, khi Đảng Tiều Bình cam kết đưa đất nước theo đuổi một chương trình nghị sự mới táo bạo về “cách và mô hình của thế giới bên ngoài”. Nhưng người chủ trương ông Hồ Chí Minh can dự vào việc chính sách mới này sẽ giúp kích hoạt Trung Quốc tiếp cận kết quả với trật tự thế giới dựa trên các quy tắc dân chủ tự do hiện có để rồi theo thời gian, các lợi ích của Trung Quốc và Mỹ sẽ hội tụ với nhau.

Tin vào sự hợp tác của dân chủ và bộ ru ngủ bởi lợi hại và một quy định lịch sử dường như không thể tránh khỏi, những tài sản của, quyền tự do và công lý hiện, người Mỹ có xu hướng coi viển cảnh về sự hội tụ lợi ích như vậy là điều chắc chắn xảy ra. Xét cho cùng, nếu Trung Quốc muốn tham gia đầy đủ thì trật tự toàn cầu thì họ không có lựa chọn nào khác ngoài việc tuân thủ “luật chơi” hiện có – và sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, điều đó có nghĩa là luật chơi của Mỹ. Vì vậy, khi nước này hội tụ lợi ích lớn hơn dường như chắc chắn đến mức người ta thậm chí còn từng luận bàn đến khái niệm có tên gọi “Chimerica” hay việc thành lập “Nhóm G2”. Nhưng hòa hợp về mặt tương lai ít bất hòa hơn cho phép người ta xem như những khác biệt về giá trị và hệ thống chính trị của Trung Quốc với các nước thuộc thế giới dân chủ. Nhưng người đã xáo trộn cách tiếp cận can dự với Trung Quốc như một tiền triên trong tương lai dẫu tác động của các cách kinh tế giới định và

Chính sách chính sách công nhận của M sẽ gây tổn hại cho các nhà cách của Trung Quốc.

Sự đồng thuận đáng kể về chủ đề hợp tác M-Trung bắt đầu hình thành. Đó là sự đồng thuận vượt lên trên những ranh giới mang tính ý thức hệ trong nội bộ nước M. Năm 1979, Tổng thống M Jimmy Carter, được mô tả là Tổng thống M bạn và nhân quyền đầu tiên, đã phớt lờ hành vi vi phạm nhân quyền dẫu nhiên hình thức của Trung Quốc. Ông không chỉ hoan nghênh Đảng Tịch Bình đến Nhà Trắng mà còn khôi phục quan hệ ngoại giao chính thức một cách phổ thông. Năm 1989, Tổng thống George H.W. Bush đã tìm mọi cách duy trì quan hệ hữu hảo với Trung Quốc sau vụ thảm sát Thiên An Môn bằng cách hai lần cử Cố vấn an ninh quốc gia Brent Scowcroft tới Bắc Kinh khuyến khích yêu cầu Đảng Tịch Bình đồng ý một quan hệ khó khăn làm mọi thứ đồng ý giữa M và Trung Quốc bằng hợp tác.

Khi Liên Xô sụp đổ vào năm 1991 và còn có một lý do chính đáng khác để tiếp tục can thiệp với Trung Quốc, Tổng thống M Bill Clinton đã nhanh chóng hành động. Sau khi cam kết “không dung túng những kẻ boko chúa, tại Baghdad đến Bắc Kinh, và chỉ trích những tội ác nhân quyền vì đã bắt tay như những kẻ đã giết chết tự do ở Quảng trường Thiên An Môn”, cuối cùng ông chuyển sang ca ngợi Chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân, và đồng hành lang để trao cho Trung Quốc quy chế “tự do kinh tế”, và thậm chí còn giúp đưa nước này gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Bill Clinton là Tổng thống M đầu tiên đặt tên cho chính sách mới này là “can thiệp toàn diện”. Ông hy vọng rằng một khi Trung Quốc tiếp nhận chủ nghĩa tư bản, dân chúng sẽ là đích đến tiếp theo.

Tổng thống Barack Obama đã tiếp tục theo đuổi lộ trình này, tìm cách thổi bùng gió mới cho quan hệ M-Trung bằng cách nhậm chức Ngoại trưởng Hillary Clinton trên an Bắc Kinh rằng chính quyền của ông sẽ không để cho những vấn đề nhân quyền quyên can thiệp vào sự hợp tác của hai nước và biến đổi khí hậu và những công nghệ kinh tế.

Các tập đoàn và những tiêu dùng M đầu đầu hàng loạt những chính sách này, ngay cả khi M bước phải thối bại hi vọng một sự nguyên tắc dân chủ và chịu thâm nhập thương mại ngày càng tăng. Những Trung Quốc đầu hàng loạt những chính sách can thiệp đã vô hiệu hóa M với một cách là một đội thủ vào thời điểm thuận lợi nhất cho Bắc Kinh. Trong hơn 30 năm đó, Trung Quốc đã thoát khỏi “cái kén cách mạng”, phát triển nền kinh tế mong manh, đặt nền móng cho sự hội nhập kinh tế và trở thành một phần quan trọng của các thị trường toàn cầu. Trong môi trường

đồng bào bác, mà ở đó nước này không phải để mặt với nguy cơ xảy ra chiến tranh với mặt cộng đồng quốc tế khác hay thậm chí là thái độ thù địch, Trung Quốc không chỉ sống sót mà còn phát triển thịnh vượng.

Tuy nhiên, với việc Tập Cận Bình lên nắm quyền vào năm 2012, bản chất của mối quan hệ song phương quan trọng này đã bắt đầu thay đổi. Tập Cận Bình đã thay thế khẩu hiệu “trở lại hòa bình” của người tiền nhiệm bằng ý tưởng “Giấc mơ Trung Hoa” và “sự hồi sinh vĩ đại của dân tộc Trung Hoa” mang tính hiệu chiến hơn. Những ý tưởng này vạch ra tầm nhìn lớn về mặt Chính phủ Trung Quốc quyết đoán hơn và có ảnh hưởng hơn ở cả trong và ngoài nước. Những thái độ quyết đoán không nhân nhượng của Tập Cận Bình trong chính sách đối ngoại và chủ nghĩa quyết đoán ngày càng mạnh mẽ trong nước đã bắt đầu khiến Mỹ cũng như nhiều đối tác thế giới mới như Hàn Quốc xa lánh. Họ thấy mình bị mắc kẹt trong mối quan hệ ngày càng bất bình đẳng, và đôi khi thậm chí bị lợi dụng.

Tầm nhìn mới đầy tham vọng của Tập Cận Bình về mặt Trung Quốc quyết đoán hơn và ít tự ra quyết định hơn đã sản sinh ra một loạt các chính sách liêu lĩnh: Ông chiếm đóng và sau đó quân sự hóa Biển Đông; khiến một thế hệ người Hong Kong quay sang chống lại Bắc Kinh bằng cách vô cớ làm xói mòn mức độ tự do cao mà họ từng hứa năm 1997; gây hiểm khích với Nhật Bản về quần đảo Senkaku từ lâu vốn thuộc quyền quản lý của nước này ở biển Hoa Đông; đe dọa Đài Loan trở nên độc lập khi ngay cả Quốc dân Đảng vốn thân Bắc Kinh cũng trở nên xa lánh.

Hậu quả không chỉ là sự gia tăng căng thẳng trong quan hệ ngoại giao với Washington, một cuộc chiến thế giới mới cùng với sự chia tách giữa các yếu tố trong nền kinh tế của hai cộng đồng quốc tế, mà còn là sự suy yếu về cấu trúc hợp tác xã hội dân sự xuyên quốc gia và thậm chí là sự gián đoạn giao lưu văn hóa. Với tất cả những điều kể trên, Tập Cận Bình đã cung cấp cho Washington một vài khí cụ chiến đấu để thay đổi lập trường một thế hệ bao dung của họ. Kết quả là một lập trường chính thức gay gắt hơn nhiều, với sự ủng hộ của một trong những liên minh bất ngờ nhất trong chính trị Mỹ: Một mặt trên thế giới như các ngành sự nghiệp của hai đảng Cộng hòa và Dân chủ vốn hiếm khi nhút nhát với nhau. Nếu trong quan hệ M-Trung không phải vẫn còn sự tin cậy của chủ tịch xúc tác là sự cải cách chính trị của Trung Quốc, thì viễn cảnh sự gợn kết M-Trung lấy lại được niềm tin ở Mỹ trong tương lai gần là điều khó có thể hình dung. Và khi chia tách thay thế cho sự gắn kết thì sự can thiệp trở nên vô nghĩa.

Tuy nhiên, Tập Cận Bình đã dựa trên logic nào để thực thi các chính sách khiến

cho sự can thiệp nên vô dụng đến vậy trong khi điếu này vẫn đem lại hiệu quả cao? Vì sao đã khiên ông xa lánh M đến vậy dù không cần thiết? Không nhiên, có vô số lý do có thể cho điếu này, nhưng Tập Cận Bình chắc hẳn đã đưa ra một vài lý do thích bao quát để cấp đến lại ích thực sự của Trung Quốc. Một vài lý do hợp lý nhất có lẽ là một vài lý do thích đến gần nhất: Chế độ nhà dân tộc “cấp bấp” và sự phô trương sự mạnh mẽ quá mức thường có tác động tốt trong nước để với những người được khích lệ như niềm tự hào dân tộc.

Tuy nhiên, sự hoảng loạn như vậy là một điếu xa xỉ mà rất cuộc có thể gây thiệt hại nghiêm trọng trong thời kỳ khủng hoảng. Và sự xuất hiện bất ngờ của dịch COVID-19 chính là một khủng hoảng như vậy. Sự bất lực ban đầu của Tập Cận Bình trong việc xử lý khủng hoảng đã làm suy yếu cảm giác bất kỳ xâm phạm của cá nhân ông lên nguồn quan trọng nhất mang lại cho CSTQ tính hợp pháp chính trị, đó là tăng trưởng kinh tế. Những số liệu ban đầu trong giai đoạn tháng 1-2/2020 do Trung Quốc công bố cho thấy sự sụt giảm 20,5% về tiêu dùng và 13,5% về hoạt động sản xuất so với cùng kỳ năm ngoái. Ngay khi nước này bắt đầu tìm cách hồi phục, thì các thị trường và những nơi khác trên thế giới lại đang rơi vào tình trạng phong tỏa.

Bất chấp những nỗ lực của Trung Quốc trong việc nhào nặn cuộc khủng hoảng thành một chiến thắng toàn cầu trên một trận tuyên truyền - được trợ giúp nhờ sự vắng mặt của M trong việc đối phó với dịch bệnh bùng phát - những thiệt hại trong nước có thể sẽ là đòn chí mạng, không phải đối với chế độ đảng-nhà nước mà đối với cá nhân Tập Cận Bình, người đã đặt uy tín của mình vào việc xử lý cuộc khủng hoảng. Vì sao không may là cuộc khủng hoảng rất cuộc cũng có thể là đòn chí mạng đối với mối quan hệ tương đối ổn định mà Trung Quốc từng có với M.

Chính quyền Obama đã bắt đầu đánh giá lại sự khôn ngoan của việc đến phòng tìm cách duy trì sự can thiệp có hiệu quả, và đó là lúc Trump xuất hiện cùng đội ngũ gồm những nhân vật có thái độ thù địch với Trung Quốc (như Peter Navarro, Steve Bannon và Michael Pillsbury), những người từ lâu đã cảnh báo rằng một Trung Quốc ngày càng hung hăng, được đoán và được vẽ trang đầy đủ là điếu không thể tránh khỏi, và là một mối đe dọa đối với các lợi ích quốc gia của M.

Sau đó, ngay khi cuộc tranh luận về việc tách khỏi các chuỗi cung ứng của Trung Quốc bắt đầu nóng lên, thì COVID-19 lại xuất hiện. Khi các hãng hàng không hủy chuyến, các triển lãm thường niên bị hoãn, ngành du lịch chững lại, các dòng vốn đầu tư của các quốc gia, xuất nhập khẩu lao động và việc trao đổi các công nghệ cao bị gián

đơn, cuộc tranh luận trên đã tuột khỏi tay các chuyên gia chính sách và rơi vào bàn tay của Chúa. Bằng việc chia tách M và Trung Quốc gần như chẵn trong một số mặt chi, đối dịch đã chọn đúng cuộc tranh luận này và mang lợi cho Trump và những nhân vật hiệu chiển đối quy ông những biện pháp trừng phạt nặng nề theo đúng kiểu mà họ cần để giáng đòn chí tử vào số can đ - và có lẽ là toàn thế giới nếu toàn cầu hóa như đúng lúc tích cực.

Tuy nhiên, hậu quả ng người M vẫn tiếp tục mua có toàn cầu hóa đối hình thức nào đó - những có vai trò của Trung Quốc trong đó mà như hần như. Giờ đây khi các doanh nghiệp M đã trở nên hoài nghi với kiểu can đ của, chính sách đó đã mất đi những động lực thúc đẩy cùng. Cuộc chiến thương mại đã khiến các công ty nhận thức rõ hơn về nguy cơ của việc “bỏ hết trứng vào một giỏ”, và ngay từ trước khi có cuộc khủng hoảng COVID-19, những công ty này đã và đang đa dạng hóa hoạt động sản xuất theo hướng xa rời Trung Quốc và hướng tới các nền kinh tế đang phát triển khác như Việt Nam. Đối dịch có lẽ chọn đẩy nhanh tiến trình đó mà thôi.

Từ đó đến nay, những người ủng hộ can đ với Trung Quốc trong quân đội M, các nhà thờ, giới truyền thông, các tổ chức tôn giáo, xã hội dân sự và ngay cả giới học giả đều giậm khi những số tiếp xúc và khả năng trong quá khứ giờ đây bị triệt tiêu. Mọi quan hệ M-Trung đã rơi vào trạng thái trôi nổi trong môi trường không ngừng biến đổi mà đó của Tập Cận Bình lẫn Trump - do cách xử lý sai lầm của họ đối với thách thức COVID-19 - đều đang phải vượt lên lý lẽ lợi thế b.

Chắc chắn là nếu dịch bệnh tiếp tục diễn biến kiểm soát bên trong Trung Quốc, nếu những số liệu gần đây về các ca mắc mới đã cho thấy, thì Tập Cận Bình sẽ không định chiến thắng trong cuộc. Và nếu những nỗ lực của M đối số lãnh đạo của Trump trong việc kiểm soát số bùng phát của dịch bệnh tiếp tục vấp phải khó khăn, thì điều đó sẽ càng khiến cho thành tích của Tập Cận Bình trở nên chói lọi. Tuy nhiên, danh tiếng của Tập Cận Bình vẫn bị tổn hại đáng kể, nhất là khi ông phải đối mặt với sự chọn trích vì đã phạm những lỗi lầm báo do các chuyên gia y tế ở Trung Quốc đưa ra mà chắc hẳn đã có thể ngăn chặn sự lây lan của virus. Tình hình càng bất lợi cho ông khi các nhà lãnh đạo M từ Tổng thống Trump cho đến Ngoại trưởng Mike Pompeo đều khẳng định đây là “virus Trung Quốc” nhằm buộc nước này phải chịu trách nhiệm - và cũng để đánh lạc hướng sự chú ý khỏi những thất bại của họ.

Tuy nhiên, dù thắng hay thua, Tập Cận Bình cũng đã lợi dụng đối dịch làm cái c

đ v a th m dò, v a m r ñng nhi u c ch ki m soát m i.

N u cu c chi n ch ñng virus v ñt ra ngoài t m ki m soát m t l n n a khi T p C n Bình h o hào ng ñi lao đ ñng tr l i d y chuy n l p ráp đ gi i c u n n kinh t Trung Qu c, thì ông g n nh ch c ch n s tuyên b r ñng m i đe d a s ñng còn đ i v i đ t n ñc gi ñ đây đã leo thang đ n m c m t chính ph th m chí còn ph i t p trung nhi u quy n l c h n, h ùng m ñnh h n, kh t khe h n. Dù đ i d ch di n bi n ra sao Trung Qu c, thì sau khi n m tr i nh ñng thi t h i do virus g ây ra, B c Kinh c ñng có kh n ñng s tr n n đ c đ oán, hung h ñng và có thiên h ñng xung đ t h n v i tr t t t do dân ch d a trên các quy t c mà nhi u ng ñi M v n m t ñng h ño huy n là do đ t n ñc h l ñnh đ o.

Orville Schell, Giám đ c Trung tâm Quan h M-Trung thu c Hi p h i châu Á, Hoa K . Bài vi t đ ñc đ ñng trên t p chí [Foreign Policy](#) .

Minh Anh (gt)